

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36RKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 121016420203 - T ầ ch ấnh l u th ầng ti n t H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H ầ V ầ T ầ N	NG ầY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ấI M THI	QUY TS : 50.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3602010005	36RKT1	Nguy n Th Ng c Hà	09/10/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3642012092	36RKT1	Nguy n Th L H ng	12/03/1993				6.0	6.0		6.0	3.0	3.0	1.5	4.5	
3	3602010003	36RKT1	Hu ầnh V ầ	18/05/1993				6.0	6.0		6.0	3.0	3.0	1.5	4.5	
4	3602010024	36RKT1	Phan Th Thu Trang	19/07/1994				5.0	4.0		4.5	2.3	5.0	2.5	4.8	

T ng s : 4 h c sinh sinh vi ² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa Gi ầ o Vi ² n B M ầ n Gi ầ o V Khoa